

KINH NGHIỆM QUỐC TẾ VỀ THIẾT KẾ KHÔNG GIAN HỌC TẬP CHO SINH VIÊN ĐẠI HỌC VÀ BÀI HỌC ĐỐI VỚI VIỆT NAM

ThS. ĐỖ THU HÀ - NGUYỄN LỆ HẰNG
Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam

Đặt vấn đề

Ở những nước phát triển, không gian học tập (KGHT) trong trường đại học không chỉ là một địa điểm phục vụ việc dạy và học mà còn là nơi kích thích động lực học tập của sinh viên (SV), thúc đẩy và hỗ trợ hoạt động học tập. SV có thể tìm đến các KGHT để tiếp cận nguồn học liệu một cách dễ dàng, tra cứu kiến thức cũng như các kĩ năng cần thiết. Hiện nay, nhiều trường đại học trên thế giới đã đầu tư chi phí rất lớn cho việc cải tạo, xây dựng KGHT cho SV. Bản thân KGHT cũng thể hiện văn hóa riêng của nhà trường phù hợp với mục tiêu đào tạo. Trong phạm vi bài viết này, chúng tôi tập trung nghiên cứu về các nguyên tắc thiết kế, tổ chức KGHT hiệu quả cho SV tại một số nước trên thế giới và rút ra bài học đối với Việt Nam.

1. Không gian học tập và nguyên tắc thiết kế không gian học tập cho sinh viên đại học ở một số nước

1.1. Không gian học tập

Theo các nhà nghiên cứu, thực chất KGHT là nơi diễn ra các hoạt động học, bao gồm không gian chính thức và không gian không chính thức. Theo đó, KGHT có thể diễn ra trong phạm vi nhà trường cũng có thể diễn ra ở ngoài xã hội với những địa điểm hết sức phong phú, đa dạng. KGHT chính thức nằm trong khuôn viên trường, do nhà trường tổ chức và giáo viên hướng dẫn như giảng đường, lớp học, phòng thí nghiệm... KGHT không chính thức phần lớn vẫn nằm trong khuôn viên trường, do nhà trường quản lý và SV tự tổ chức (còn gọi là không gian học tập hợp tác, xã hội và tự định hướng) như thư viện, quán cafe, sảnh chờ, hành lang, sân trường... với sự hỗ trợ của công nghệ thông tin.

Trong môi trường giáo dục hiện đại giàu công nghệ thông tin và có tính tương tác cao như hiện nay, ngoài KGHT chính thức, KGHT không chính thức đã và đang được SV sử dụng rất nhiều. Các công trình và KGHT không chính thức được thiết kế nhằm phục vụ được mục đích phục vụ sự thoải mái, nhu cầu và hứng thú học tập của SV. Trong đó, thư viện luôn là một phần rất quan trọng, là "trái tim của trường đại học". Nhiều nghiên cứu tại Úc, Đức, Mĩ đã chỉ ra đây là nơi SV dành nhiều thời gian tự học nhất (tại Đức trung bình SV đại học dành 4 giờ học tại thư viện 1 tuần). Ngày nay, rất nhiều trường tại các quốc gia có giáo dục đại học phát triển đã biến thư viện

thành trung tâm học tập xã hội cho SV với tên gọi Learning commons - không gian học tập chung. Mô hình Learning commons là KGHT mang tính cộng đồng, nơi SV có thể tiến hành nhiều hoạt động học tập đa dạng: thảo luận nhóm, tự học có định hướng, tìm kiếm tài liệu, nghiên cứu, và thư giãn. Đây là mô hình mới của thế kỷ XXI, nơi SV có thể tìm hiểu, học tập qua mạng Internet, thực hiện những dự án học tập đòi hỏi áp dụng công nghệ (bài thuyết trình qua powerpoint, vẽ đồ họa...), cùng thảo luận với giáo viên ngoài giờ lên lớp, SV cũng nhận được sự hỗ trợ của nhân viên thư viện từ hồi cứu tài liệu, truy cập cơ sở dữ liệu trực tuyến đến việc sử dụng những trang thiết bị tin học (máy tính, máy in, máy scan,...) để phục vụ hiệu quả nhất cho quá trình học tập của mình.

Từ giữa thập niên 1990-2000, những Learning commons đầu tiên đã được xây dựng trong các thư viện ở Bắc Mĩ dựa trên nghiên cứu của các nhà thư viện học tại Mĩ, và cho tới nay việc xây dựng Learning commons là xu thế của các trường đại học tại các nước phát triển như Mĩ, Canada, Anh, Đức, Úc,... Learning commons mang dáng dấp của một phòng đọc thư viện kết hợp với phòng máy tính với trang thiết bị hiện đại, nơi có sảnh nghỉ ngơi và những không gian riêng biệt để SV học tập, nghiên cứu, tổ chức thảo luận nhóm, sinh hoạt khoa học như seminar, workshop và những hoạt động giao lưu khác. Learning commons là một KGHT mở, năng động, không quá gò bó như trong giảng đường hay thiếu những phương tiện học tập như trong một thư viện truyền thống, được trang bị đầy đủ hạ tầng về công nghệ thông tin, tích hợp dịch vụ thư viện với những công nghệ hỗ trợ khai thác và xử lý thông tin.

Số lượng dịch vụ, thiết kế của Learning commons trong mỗi trường khác nhau, tuy nhiên một Learning commons điển hình thường bao gồm phòng đọc, phòng lab, phòng nghe nhìn, phòng đa phương tiện, phòng học điện tử, phòng sao chụp và in ấn, các trạm hỗ trợ dịch vụ trực tuyến và thư viện cung cấp các dịch vụ: hướng dẫn thư viện, mượn liên thư viện, cùng tài nguyên số phong phú (e-book, CD, các phần mềm học tập,...). Tại Learning commons với môi trường học tập tiện nghi và phương tiện hiện đại cùng đội ngũ cán bộ thư viện hỗ trợ từ dịch vụ thư viện đến công nghệ



kĩ thuật, SV có thể dễ dàng tìm kiếm, tiếp cận với học liệu phục vụ cho làm bài tập nhóm, bài tập dự án, viết luận, soạn thảo luận văn, luận án tốt nghiệp cũng như nghiên cứu khoa học.

Ngoài Learning commons, hiện một số trường trên thế giới đã thiết kế để xây dựng một số mô hình KGHT xã hội cho SV (peer-to-peer) khác nổi bật như: quán cafe học tập trang bị máy tính nối mạng LAN và mạng Internet ADSL, mạng không dây; KGHT kết hợp canteen... Ngoài ra, ở những khu vực có diện tích nhỏ như sảnh chờ, chiếu nghỉ cầu thang, đặc biệt là dọc hành lang... đã bố trí bàn ghế, lắp đặt máy tính có kết nối mạng để SV học tập, thuận tiện tìm kiếm tài liệu, kiểm tra bài tập nhóm, soạn e-mail, gặp gỡ bạn bè, trao đổi và làm việc nhóm hoặc tự học, tự nghiên cứu giữa những giờ học và họ có thể nhanh chóng tiếp cận nguồn học liệu và giảng viên của trường nếu cần, giúp kết nối các hoạt động học tập chính thức và không chính thức của SV.

1.2. Những quan điểm về nguyên tắc thiết kế không gian học tập

1.2.1. Quan điểm của tổ chức JISC (Joint Information Systems Committee)

Đây là một tổ chức giáo dục uy tín được thành lập bởi Quý Giáo dục đại học của các nước Anh, Scotland, Bắc Ai-len. Tổ chức giáo dục này đã đưa ra một số nguyên tắc thiết kế KGHT cho các trường như sau:

- Tính linh hoạt (flexibility)

Nguyên tắc này hướng tới mục tiêu KGHT phải phù hợp với nhiều phương pháp giảng dạy đồng thời cũng phù hợp với những phương pháp học tập đa dạng của sinh viên; nhằm tạo ra một môi trường “ít gò bó” nhất, hạn chế việc chỉ gói gọn ở không gian truyền thống là lớp học với phấn trắng, bảng đen mà cần phải mở rộng ra với quan niệm học tập “phi tập trung” cùng sự hỗ trợ đắc lực từ công nghệ thông tin.

- Tính tiện ích/thích ứng với tương lai (future-proofing)

Theo đó, thiết kế KGHT cần tính đến việc có thể thay đổi mục đích sử dụng một cách đa dạng và nhanh chóng trong tương lai để đáp ứng nhu cầu học tập. Chẳng hạn, khi thiết kế KGHT phải tính đến việc có thể bố trí lại khi cần thiết, khuyến nghị tăng cường sử dụng các loại thiết bị công nghệ dễ dàng tháo lắp để thuận tiện cho quá trình và sự thay đổi của công nghệ thông tin trong tương lai.

- Tính sáng tạo (creativity)

Cần phải thiết kế KGHT để truyền cảm hứng cho cả GV và sinh viên, đặc biệt kích thích được hứng thú học tập của SV. Những KGHT này không chỉ là nơi để cả giảng viên và SV ấp ủ những ý tưởng mới mà còn tạo điều kiện để thể hiện sự sáng tạo,

cải tiến, táo bạo vượt ra ngoài những công nghệ và phương pháp sư phạm đã được thử nghiệm trong quá khứ.

- Tính hỗ trợ (supportiveness)

Nguyên tắc này bảo đảm KGHT phải nhằm hướng tới hỗ trợ việc phát triển tiềm năng của người học. Bởi lẽ, bản chất của học đại học là hoạt động tự học, tự tìm ra phương pháp, tự tìm kiếm, khai thác trí thức và tiếp thu những kiến thức đó với sự định hướng của GV. Vì vậy, việc thiết kế KGHT tích cực là yêu cầu bắt buộc đối với các cơ sở giáo dục nhằm hỗ trợ SV có thể khai thác tối ưu năng lực của bản thân.

- Tính kinh tế, hiệu quả (cost-effectiveness)

Ở môi trường đại học, SV phải được học tập trong một không gian đa chiều, nhiều tầng bậc, tương tác mạnh và giàu công nghệ thông tin. Từng SV và nhóm SV có thể lựa chọn cho mình một KGHT phù hợp với một chi phí ít nhất về các nguồn lực song lại đạt được mức tối đa về linh hoạt, tiêu hóa tri thức, phát triển kĩ năng.

1.2.2. Quan điểm của nhóm tác giả của Tổ chức giáo dục đại học Educause (Mỹ)

Các nhà nghiên cứu thuộc tổ chức này lại đưa ra 6 nguyên tắc thiết kế KGHT đặc biệt nhấn mạnh tới người học như:

- Thiết kế không gian học tập lấy người học làm trung tâm;

- Hỗ trợ nhiều hoạt động, hình thức học tập;

- Cho phép kết nối giữa các thiết bị bên trong KGHT và kết nối với bên ngoài;

- Tích hợp công nghệ thông tin;

- Thiết kế nhằm phục vụ cho sự thoải mái, an toàn và tiện ích, hiệu quả;

- Phản ánh các giá trị và triết lí giáo dục của nhà trường.

1.2.3. Những bổ sung của các nhà nghiên cứu giáo dục tại Trường Đại học Queensland (Úc)

Viện nghiên cứu Phát triển dạy và học thuộc Đại học Queensland đưa ra quan điểm bổ sung cho các nguyên tắc thiết kế hiện hành như:

- Thiết kế không gian để sử dụng đồng thời và liên tiếp;

- Thiết kế để tối đa hóa sự linh hoạt vốn có trong mỗi không gian;

- Thiết kế sử dụng chiều dọc của không gian (để đặt màn chiếu, bảng trắng...);

- Thiết kế để kết hợp những chức năng vốn rời rạc trong khuôn viên trường;

- Thiết kế các tính năng và chức năng để tối đa hóa kiểm soát giảng viên và SV;

- Thiết kế để tối đa hóa việc kết nối các hoạt động khác nhau trong chương trình giảng dạy;

- Thiết kế để tối đa hóa khả năng truy cập và sử

dụng/sở hữu môi trường học tập của SV.

1.2.4. Quan điểm của Trường Đại học Koblenz-Landau (Đức)

Các chuyên gia thuộc Trường Đại học Koblenz đặc biệt nhấn mạnh các yếu tố để xây dựng nên một trường học của tương lai, theo đó một số nguyên tắc quan trọng nhất là:

- Cần phải tính tới lợi ích cho tất cả mọi người sử dụng không gian;
- Tận dụng nguồn năng lượng tự nhiên (gió, không khí, ánh sáng tự nhiên...);
- Tính đa dạng và linh hoạt (có thể phục vụ được nhiều hoạt động học tập);
- Chú trọng bố trí không gian làm việc nhóm cũng như tạo không gian di chuyển và không gian cá nhân cho người sử dụng;
- Tích hợp công nghệ;
- Môi trường tạo hứng thú cho người học.

Tóm lại, hiện có nhiều quan điểm khác nhau về nguyên tắc xây dựng KGHT cho SV, song tựu chung các quan điểm đều nhấn mạnh tới tính tích hợp công nghệ, sử dụng linh hoạt của trang thiết bị trong không gian, chú trọng tới xây dựng không khí học tập, tạo sự thoải mái và hứng thú nhằm phát huy tối đa khả năng sáng tạo để SV nâng cao chất lượng, hiệu quả học tập, giáo dục, rèn luyện và phát triển các kĩ năng để họ đáp ứng yêu cầu của công việc trong tương lai.

2. Một số kinh nghiệm về thiết kế không gian học tập tại Việt Nam

Từ những thành công trong xây dựng, thiết kế KGHT cho học sinh, SV ở các nước có nền giáo dục phát triển theo một số nguyên tắc nhất định, có thể rút ra những bài học hữu ích cho Việt Nam, đặc biệt là khi chúng ta đang triển khai thực hiện các quan điểm, chủ trương, định hướng lớn về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 8 khóa XI. Việc tiến hành xây dựng KGHT cho SV ở nước ta cần tập trung vào làm tốt một số nội dung cụ thể như:

2.1. Thay đổi nhận thức về vai trò của không gian học tập

Điều đầu tiên cần làm đó là thay đổi căn bản nhận thức của cả người dạy, người học và đội ngũ các nhà nghiên cứu, quản lí giáo dục về vai trò của KGHT. KGHT là yếu tố rất quan trọng để góp phần thực hiện thành công chủ trương đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục Việt Nam theo hướng chuẩn hoá, hiện đại hoá, xã hội hoá, dân chủ hoá và hội nhập quốc tế. Trong đó, một trong những mục tiêu quan trọng của giáo dục là phát triển năng lực công dân. Đồng thời, cần chuyển mạnh quá trình giáo dục từ chủ yếu chú trọng trang bị kiến thức (nâng cao dân trí) sang tập trung phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất

người học (năng lực công dân); chuyển hệ thống giáo dục cứng nhắc, thiếu tính liên thông hiện nay sang hệ thống giáo dục mở, linh hoạt, thích ứng cao. Vì vậy, cả giảng viên, SV và nhà quản lí giáo dục phải có nhận thức đúng đắn về vai trò ngày càng quan trọng của KGHT (cả không gian chính thức và không gian không chính thức) đối với việc nâng cao chất lượng, hiệu quả của quá trình dạy học. Hiện nay, quan niệm về KGHT ở nước ta thường chỉ gói gọn ở không gian truyền thống là lớp học với phấn trắng, bảng đen mà chưa thực sự mở rộng ra với quan niệm học tập “phi tập trung” cùng sự hỗ trợ đắc lực từ công nghệ thông tin. Chúng ta thường mới quen sử dụng khái niệm KGHT chính thức mà chưa có sự nhận thức đúng đắn về KGHT không chính thức với vai trò rất quan trọng của nó. Cả lí thuyết và thực tiễn đã chứng minh, SV cần được học tập trong một không gian đa chiều, nhiều tầng bậc, tương tác mạnh và giàu công nghệ thông tin. Trên thực tế, SV chưa có và chưa dành nhiều thời gian để tự học chỉ là một phần, điều cơ bản là họ chưa nhận thức đúng và chưa có được một KGHT thực sự hiện đại để tiêu hóa lượng tri thức ngày càng lớn. Vì vậy, trong môi trường giáo dục hiện nay cần thiết phải đưa yếu tố thiết kế, xây dựng KGHT tích cực vào là một trong những yếu tố cơ bản của quá trình dạy học.

2.2. Tiến hành thiết kế, xây dựng không gian học tập phù hợp

Phần lớn các trường đại học ở nước ta hiện nay đang trong tình trạng quá tải với KGHT chật chội. Hệ thống thư viện trong tình trạng cũ kĩ, lạc hậu, cá biệt một số trường phải đi thuê địa điểm nên không bảo đảm những quy định tối thiểu về KGHT chính thức cho SV. Nhiều trường được xây dựng từ lâu nên hành lang, tiền sảnh và khuôn viên rất chật hẹp, một số trường mới xây dựng nhưng do nguyên nhân về quỹ đất, vốn đầu tư nên cũng chưa thực sự chú trọng tới các yếu tố này. Có trường đầu tư phát triển công nghệ thông tin nhằm mở rộng KGHT cho SV song sự đầu tư còn thiếu đồng bộ, một số dự án hiệu quả sử dụng không cao... Điều đó đã ảnh hưởng tiêu cực đến xây dựng một KGHT tích cực và dĩ nhiên là ảnh hưởng đến hoạt động tự học của SV. Vì vậy, việc xây dựng KGHT tích cực đang là một vấn đề cấp bách đặt ra đối với các trường đại học nước ta nhằm thực hiện đúng bản chất của quá trình dạy học ở bậc học này.

Việc thiết kế, xây dựng KGHT phải chú trọng hài hòa cả KGHT chính thức và KGHT không chính thức, chú trọng đến xây dựng một KGHT tích cực giàu tính tranh luận, sự tương tác và sáng tạo cho SV. Theo đó, Chính phủ và các cơ quan chức năng cần phải kiên quyết thực hiện quy hoạch tổng thể, di chuyển các trường ở trung tâm ra các khu đã được quy hoạch để



tiến hành xây dựng mới hiện đại có tính liên hoàn cao, khắc phục tình trạng bị chia cắt, manh mún như hiện nay. Vấn đề mấu chốt là mỗi trường phải có chiến lược tổng thể và kế hoạch chi tiết để đầu tư trang thiết bị, cơ sở vật chất hiện đại. SV và giảng viên phải được làm việc trong môi trường giàu công nghệ thông tin với những trang thiết bị hiện đại, những phòng học thông minh và thư viện điện tử. Do đó, việc đầu tư có trọng tâm, trọng điểm để xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật hiện đại ở mỗi trường là điều kiện tiên quyết để tạo ra môi trường, KGHT tích cực cho SV.

Cùng với xu hướng của thế giới, các trường đại học của Việt Nam có thể nghiên cứu trên cơ sở hệ thống thư viện hiện có phát triển thành những KGHT mở cho SV và trang bị công nghệ trong điều kiện cho phép của nhà trường để SV có môi trường học tập tốt hơn. Đây sẽ là một KGHT thu hút được nhiều SV, là môi trường hỗ trợ và thúc đẩy cá nhân SV tự học, tự nghiên cứu và cũng là môi trường xã hội để SV giao lưu, trao đổi, học tập hợp tác. Những quán cà phê học tập (learning café) trong khuôn viên trường cũng rất phổ biến, có thể áp dụng ở Việt Nam, tại đây cung cấp một số dịch vụ ẩm thực cơ bản và dịch vụ Internet phục vụ SV gặp gỡ, lướt web, tìm kiếm tài liệu, nghỉ ngơi và học tập trước và sau giờ học.

2.3. Sử dụng không gian học tập một cách hiệu quả

Đối với KGHT chính thức thường được thiết kế phục vụ cho phương pháp sư phạm sử dụng trong giờ học. Trong thiết kế và sử dụng không gian này để cao tính linh hoạt và yếu tố tích hợp công nghệ thông tin và truyền thông. Để tích hợp công nghệ đạt hiệu quả, trước hết cần đưa ra chiến lược cụ thể để tích hợp một cách có quy hoạch và thiết kế dựa trên nghiên cứu về nhu cầu công nghệ trong không gian, nghiên cứu những công nghệ hiện đại phổ biến và áp dụng phù hợp với điều kiện tài chính, cơ sở vật chất hiện có của nhà trường. Trong thiết kế và lắp đặt, các thiết bị công nghệ thường hạn chế lắp cố định mà có thể tháo dỡ và di chuyển sang vị trí khác hoặc một không gian khác để dàng để trong quá trình sử dụng có thể tháo được tối đa những tiện ích của máy móc, thiết bị.

Đối với KGHT không chính thức, do SV nước ta cũng đã có xu hướng đi làm thêm trong bối cảnh đào tạo theo học chế tín chỉ nên họ còn có trách nhiệm đối với công việc, nhiều mối quan tâm và mất thêm cả thời gian đi lại, dẫn đến tình trạng phổ biến là SV sẽ luôn thiếu thời gian. Làm sao để SV có thể tận dụng triệt để thời gian ở trường, kết nối các trải nghiệm học tập, tới trường không chỉ để học một vài tiết rồi về mà còn có không gian để gian tự học, tìm kiếm tài liệu, trao đổi với bạn học, và hòa nhập vào không gian xã hội của trường. Vì vậy, việc xây dựng và sử dụng một

KGHT điển hình thường được bố trí gần phòng của giảng viên và tích hợp rất nhiều dịch vụ như: thư viện; phòng lab; phòng đọc; không gian và công nghệ để SV học nhóm, học cá nhân hoặc nghỉ ngơi; khu vực dành cho SV làm việc nhóm; các quầy dịch vụ SV (in ấn, scan, hỗ trợ công nghệ...) cần bố trí ở những vị trí dễ tìm thấy và sử dụng một cách hiệu quả nhất.

Kết luận

Việc xây dựng KGHT tích cực cho SV các trường đại học ở nước ta hiện nay đã và đang là vấn đề cấp bách đặt ra nhằm góp phần thực hiện mục tiêu đổi mới căn bản, toàn diện nền giáo dục của đất nước. Xây dựng KGHT tích cực cần những điều kiện và nội dung cụ thể phù hợp với từng trường và đối tượng đào tạo song vẫn phải dựa trên những nguyên tắc nhất định. Vì vậy, việc nghiên cứu những nguyên tắc trong thiết kế, xây dựng KGHT ở một số nước có ý nghĩa rất quan trọng đối với Việt Nam. Hiện nước ta tiến hành xây dựng KGHT cho SV đang gặp phải những khó khăn, vướng mắc và nhiều vấn đề nan giải. Tuy nhiên, chúng ta cần phải có sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức đối với vị trí, ý nghĩa, vai trò của KGHT; quyết tâm trong triển khai, thiết kế xây dựng những KGHT phù hợp cho cả nhà trường và SV, đồng thời cần phải tiến hành sử dụng một cách có hiệu quả KGHT đã được tạo ra. Đây là những vấn đề rất quan trọng, là cơ sở, tiền đề để xác định những nguyên tắc cơ bản để chúng ta thiết kế, xây dựng KGHT tích cực trong các cơ sở giáo dục đại học.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Diana G. Oblinger (2006), *Learning Spaces*, Educause.
2. Department of Education and Early Childhood Development (2011), *Research into the connection between built learning spaces and student outcomes*, Victoria, Australia.
3. Joint Information Systems Committee (2006), *Designing Spaces for Effective Learning*, Higher Education Funding Council for England.
4. Rotraut Walden (2009), *Schools for the future*, Hogrefe Publishing, 2009.
5. Susan McMullen (2008), *Today's Learning Commons Model*, OECD.

SUMMARY

Universities around the world currently have invested huge cost for the renovation and construction of learning spaces for students. From this aspect, the author presents some international experience in designing learning space for undergraduate students. Useful lessons-learnt to Vietnam were also withdrawn from these successful stories in building and designing learning spaces for students.